

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 31-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Lân

Bà Dương Thị Hiền

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 22/ 6/ 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08 /2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K ; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 12/5/1976

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12 ; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Việt H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; sinh năm 1941; Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Lê Xuân V - Sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Giáo viên

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2018, tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Xuân V; sinh năm: 1976; Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

2. Ông Lê P; sinh năm 1949; Trú tại tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện B, Cao Bằng. Có mặt

- *Những người làm chứng:*

1. Hà Văn B; Sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm E, thị trấn A, huyện B, Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Lưu Quốc T; sinh năm 1959;

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

3. Phạm Văn H; sinh năm 1976;

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

4. Mông Văn L; sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

5. Hà Thanh P; sinh năm 1983;

Trú tại: K, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

6. Nông Văn N; sinh năm 1978;

Trú tại: Xóm H, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

7. Hoàng Văn T; Sinh năm 1984

Trú tại: Xóm H, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

8. Trương Đình H; sinh năm 1978

Trú tại: Xóm Q, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

9. Nông Văn L; sinh năm 1988

Trú tại: Xóm Q, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

10. Hoàng Văn N; Sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn A, huyện B, Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 27/4/2018 tổ công tác đội cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ nắm tình hình các đối tượng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn xã R huyện B thì phát hiện 01 người đàn ông đang điều khiển 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 11F2-2483 hướng từ thành phố C vào huyện B có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi đối tượng đi đến khu vực xóm P xã R thì đối tượng dừng xe và rẽ vào một ngôi nhà hoang bên trái đường, Tổ công tác bí mật theo sau và bắt quả tang khi phát hiện trước mặt đối tượng có 01 khối gạch, trên bề mặt gạch có 08 gói nhỏ, mở ra bên trong có 06 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 02 gói gói bằng giấy bạc màu trắng, mở cả 08 gói ra bên trong có chất bột màu trắng nghi là hê rô in; 01 mảnh giấy báo trên mặt có một mảnh giấy bạc màu trắng, trên mặt

giấy bạc có các cục chất bột màu trắng nghi là hê rô in, bên trên mặt giấy bạc có 01 ống nhựa màu đen kích thước 04x01(cm), một đầu cắt vát nhọn có dính chất bột màu trắng nghi là hê rô in. Qua kiểm tra, xác định đối tượng là Nguyễn Văn K sinh năm 1976 trú tại tổ dân phố 3 thị trấn A, huyện B, Cao Bằng. Theo khai nhận của Nguyễn Văn K, số chất bột màu trắng chứa trong các gói giấy là hê rô in, K vừa đi mua tại thành phố C với một người đàn ông tên V hoặc V không biết địa chỉ cụ thể. Ngoài ra còn phát hiện trên người đối tượng có 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu nokia, số Imel 1: 353690078960342, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen xám, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu masstel, số Imel: 861638030781590, điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã đưa đối tượng cùng tất cả số tang vật trên về Công an huyện Nguyên Bình để điều tra, làm rõ theo quy định của pháp luật.

Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn K, qua khám xét không phát hiện gì thêm.

Tại Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 02/5/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K ngày 27/4/2018 có khối lượng tịnh là 0,67 gam (không phẩy sáu bảy gam). Tại Bản kết luận giám định số 80/GĐMT ngày 13/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: "Mẫu chất bột gửi giám định vụ Nguyễn Văn K, bắt ngày 27/4/2018 tại xóm P, xã R, Nguyên Bình, Cao Bằng" là Ma túy, loại hê rô in.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra đã thu thập được, xác định bị cáo Nguyễn Văn K là đối tượng nghiện ma túy, đang trong thời gian đi điều trị uống thuốc methadone tại thành phố C, do nghiện ma túy nên bị cáo K được một số con nghiện giới thiệu chỗ mua ma túy tại thành phố C, hàng ngày bị cáo K ra thành phố uống thuốc methadone xong thì mua ma túy tại khu vực cổng Trung tâm điều trị methadone hoặc cổng bến xe khách Cao Bằng sau đó quay về Nguyên Bình rồi chia lẻ ra bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy như Hà Văn B, Lưu Quốc T, Mông Văn L, Hà Thanh P, Phạm Văn H trú tại thị trấn A. Trương Đình H, Nông Văn L trú tại xã V. Hoàng Văn T, Nông Văn N trú tại xã D, mỗi lần bán với giá từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Ma túy gói bằng loại giấy bạc màu trắng hoặc vàng của vỏ bao thuốc lá. Địa điểm trao đổi, không cố định, thường là dọc đường quốc lộ hoặc khu vực cổng chợ trung tâm huyện B. Ngày 27/4/2018 khi K đang trên đường từ thành phố C về thị trấn A, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm P, xã R, K dừng lại để chia lẻ ma túy thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang thu giữ 0,67 (không phẩy sáu bảy) gam hê rô in.

Về vật chứng vụ án: đối với chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn K, qua điều tra xác định là phương tiện bị cáo K dùng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

Đối với chiếc ống nhựa màu đen, một đầu cắt vát có dính chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang, xác định là công cụ mà bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng vào việc chia lẻ ma túy.

Về số tiền 50.000 đồng có trên người bị cáo K, K khai nhận do trúng lô tô mà có, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh và xác định lời khai của K không có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 11F2- 2843 nhãn hiệu FRIENDLY, màu sơn xanh, số máy 0000276, số khung 20000276 qua xác minh xác định thuộc sở hữu của ông Lê P trú tại tổ 4 thị trấn A, Cao Bằng (là bố vợ của bị cáo Nguyễn Văn K), ông P cho K mượn chiếc xe trên để phục vụ việc đi lại điều trị methadone, việc bị cáo K sử dụng chiếc xe vào việc đi mua bán ma túy ông P không biết.

Đối với chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen xám, nhãn hiệu masstel, quá trình điều tra xác định là của bà Lê Xuân V (vợ bị can) gửi K mang đi sửa chữa để cho con trai sử dụng.

Hiện các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Nguyên Bình.

Về nguồn gốc số hê rô in thu giữ của Nguyễn Văn K ngày 27/4/2018, bị cáo K khai nhận mua với người đàn ông tên V hoặc V không có căn cứ để xác định điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS NB, ngày 22 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng, truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo K khai nhận bán Hê rô in được khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, K thường bán cho các đối tượng như Lưu Quốc T, Mông Văn L, Hà Thanh P, Phạm Văn H, Trương Đình H, Nông Văn L, Hoàng Văn T, Nông Văn N lần bán gần nhất là ngày 25/4/2018 cho anh Hà Văn P E thị trấn A.

Về nguồn gốc Ma túy đã bán cho các đối tượng trên, bị cáo K khai đã mua ở khu vực gần công Trung tâm uống thuốc Methadone, tỉnh Cao Bằng, mỗi lần mua từ 100.000,đ đến 200.000,đ, để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện, Bị cáo không biết tên, địa chỉ của người bán, số Ma túy bị Công an bắt thu giữ ngày 27/4/2018 tại P, xã R, Nguyên Bình, Bị cáo khai mua hết 600.000,đ mua ở gần bến xe khách Cao Bằng, với một người đàn ông tên là V, hay V, Bị cáo không rõ,

Những người làm chứng : Lời khai của Hà Văn B, Lưu Quốc T, Mông Văn L, Hà Thanh P, Phạm Văn H, Trương Đình H, Nông Văn L, Hoàng Văn T, Nông Văn N ..., đều khai nhận đã được mua ma túy với bị cáo K nhiều lần (từ 2 lần trở lên), mỗi lần mua từ 100.000,đ, Ma túy gói bằng loại giấy bạc màu trắng, hoặc giấy vàng của vỏ bao thuốc lá, hình thức trao đổi là chủ yếu bằng điện thoại hoặc gặp hỏi trực tiếp. Địa điểm trao đổi, không cố định, thường là dọc đường quốc lộ hoặc khu vực chợ Trung tâm thị trấn A, Cao Bằng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K, từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn K 5.000.000,đ (Năm triệu đồng).

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn K, thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản vụ việc, Biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 02/5/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, xác định số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K ngày 27/4/2018 có khối lượng tịnh là 0,67 gam (không phải sáu bảy gam) và kết luận giám định số 80/GĐMT ngày 13/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: "Mẫu chất bột gửi giám định vụ Nguyễn Văn K, bắt ngày 27/4/2018 tại xóm P, xã R, huyện B, Cao Bằng" là ma túy, **loại hê rô in**. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, điểm c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, bản thân mắc nghiện ma túy nhiều năm, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức hành vi mua, bán ma túy là trái pháp luật, biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị xử phạt rất nghiêm khắc, nhưng do lười lao

động, hám lợi, có lối sống buông thả và để có tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cố ý nhiều lần thực hiện việc mua, bán trái phép chất ma túy, có ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Do đó cần được xét xử nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận được mua Ma túy về bán nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung là Phạm tội 02 lần trở lên, Đối với 02 người trở lên.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo bị cáo có bố, mẹ là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy :

- 01(một) phong bì niêm phong; mặt trước phong bì ghi “ vật chứng vụ án Nguyễn Văn K, bắt ngày 27/4/2018 tại xóm P, xã R, huyện B, Cao Bằng” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của cơ quan cảnh sát điều tra.

- Tịch thu phát mại: 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím số, màu đen, nhãn hiệu Nokia, IMEL số 335690078960342, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo do có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu Verace và 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng), tiền Việt Nam, thu được trên người bị cáo Nguyễn Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F2 - 2483 nhãn hiệu FRIENDLY, màu sơn xanh; số khung: 200000276; số máy 000027, xe cũ đã qua sử dụng. Qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên Tòa hôm nay xác định thuộc sở hữu của ông Lê P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Trú tại tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện B, Cao Bằng (là bố vợ của bị cáo Nguyễn Văn K), ông P cho bị cáo K mượn chiếc xe trên để phục vụ việc đi lại điều trị uống thuốc Methadone, việc bị cáo K sử dụng chiếc xe vào việc đi mua, bán ma túy ông P không biết, nên cần trả lại cho ông Lê P.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu nâu, nhãn hiệu Masstel; IMEI số 861638030781590, điện thoại cũ đã qua sử dụng, qua quá trình điều tra xác định là của bà Lê Xuân V (vợ bị cáo) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gửi bị cáo mang đi sửa chữa để cho con trai sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bà Lê Xuân V.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Khoa phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b điểm, c khoản 2, khoản 5, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Phạt bổ sung: 5.000.000,đ (năm triệu đồng), sung vào công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) phong bì niêm phong; mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ án Nguyễn Văn K, bắt ngày 27/4/2018 tại xóm P, xã R, huyện B, Cao Bằng” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của cơ quan cảnh sát điều tra.

- Tịch thu phát mại sung công 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số, màu đen, nhãn hiệu Nokia, IMEL số 335690078960342, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu Verace và 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng), tiền Việt Nam đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Lê P 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 11F2 - 2483 nhãn hiệu FRIENDLY, màu sơn xanh; số khung: 200000276; số máy: 0000276 xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Lê Xuân V 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu nâu, nhãn hiệu Masstel; IMEI số 861638030781590, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số:10 ngày 25 tháng 6 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh
- Viện KSND huyện;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ
- Lưu HS;
- Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên